

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 150 phút (Không kể thời gian phát đề)

Họ và tên thí sinh.....số báo danh.....

A. PHẦN ĐỌC HIỂU (2,5 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

Thưa mẹ!
Con về với mẹ đây
Những ngọn gió thổi qua vườn cuối hạ
Lá xôn xao những cánh thư thăm

Chiến tranh đã tắt cuối con đường
Cau vẫn rụng vào những chiều thương nhớ

Bây sẽ nâu đã bao mùa sinh nở
Con đã về, mẹ có thấy con không
[...]

Chiến tranh qua rồi và mãi mãi con tin
Con ngủ quên dưới cánh rừng lá bạc
Khi gió thổi là con tỉnh giấc
Theo đường gió con về ngắm mẹ sau lưng

Viên bi tròn vẫn lăn mãi qua sân
Cần câu cũ buông vào từng kỷ niệm
Cánh diều giấy trẻ con làng lại thả
Tiếng sáo trắng tìm đến ngõ nhà mình

Con đã về rón rén bước chân
Như thửa nhỏ để oà trong nức nở
Con đã về mẹ bớt ho mẹ nhé
Bông hoa đèn lại nở sáng trong đêm

Có tiếng gà gọi mẹ góc vườn xa
Con vẫn thể hò reo chùm khế ngọt
Cau lại trở mẹ ơi cau sẽ bỏ
Trong cơn mê tiếng trẻ nói vang nhà

Chiến tranh qua rồi và mãi mãi con tin
Con không chết, con chỉ không lớn nữa
Và con sống suốt đời mười tám tuổi
Như buổi chiều chào mẹ con đi

Con đã vào đến bếp nhà ta
Ngồi bên mẹ xoè tay hơ trước lửa
Niêu tép mẹ kho suốt đời không thể
nguội
Cơm đang cười mẹ có thấy con không

Đũa vẫn so thừa cả những bữa cơm đông
Cánh cửa cũ chần chừ đêm gió lạ
Mẹ ơi mẹ, mẹ đừng ngồi khuya quá
Mẹ đừng ngồi vắn tóc mãi trong đêm

Những quả khế vàng rụng kín cả mùa thu
Mẹ thêu áo buổi chiều ra quét ngõ
Chim khách kêu rung từng chân tóc mẹ
Con đã về mẹ có bớt ho đêm
[...]

Con đã về lửa tí tách trong rom
Soi mặt mẹ tự hào và thương nhớ
Con đã về khi làng vui đón Tết
Hoa đào xoè những chùm môi thơm

Chiến tranh qua rồi và mãi mãi mẹ ơi
Đồng đội con trở về với thư con viết dở
Ôi lá thư chỉ một câu gọi mẹ
Là lá thư dài nhất ở trên đời..

(Những người lính của làng, NXB Quân đội Nhân dân, 1990)

Câu 1. Văn bản “*Thư gửi mẹ*” đã cho em nhận thức cụ thể như thế nào về cuộc sống của quê hương người lính?

Câu 2. Văn bản “*Thư gửi mẹ*” có tác động đến cảm xúc, nhận thức của em như thế nào?

Câu 3. Theo em, vì sao nói bài thơ “*Thư gửi mẹ*” được khơi nguồn từ ý niệm trở về thăm mẹ của linh hồn người lính đã hi sinh nhưng bài thơ không bi lụy, đau thương?

B. PHẦN VIẾT (7,5 điểm)

Câu 1 (2.5 điểm)

Một phẩm chất cần có của một người học sinh.

Viết bài luận khoảng 400 từ trình bày quan điểm của anh/chị.

Câu 2 (5.0 điểm)

“*Văn học làm cho con người thêm phong phú, tạo khả năng cho con người lớn lên, hiểu được con người nhiều hơn*” (M.L.Kalinine)

Bằng trải nghiệm văn học của mình, anh/chị hãy bàn luận về ý kiến trên.

.....**Hết**.....

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. CBCT không giải thích gì thêm)

SGD&ĐT BẮC GIANG

HDC CHỌN HỌC SINH CẤP CƠ SỞ

Năm học: 2022 -2023

Môn thi: Ngữ văn – Lớp 10

(HDC gồm có 5 trang)

Thời gian làm bài: 150 phút, không kể thời gian giao đề

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	PHẦN ĐỌC HIỂU		5.0
	1	<p>* Nhận thức cụ thể về cuộc sống của quê hương người lính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc kháng chiến chống giặc xâm lược đã kết thúc, nhiều người lính trẻ đã hi sinh vì Tổ quốc, nhiều người mẹ già sống trong nỗi nhớ, nỗi đau mất con. - Khung cảnh quê hương vùng nông thôn với cảnh quen thuộc, giản dị, đời sống vật chất còn nghèo khó... - Dẫn chứng: bầu sè nâu, viên bi, cánh diều, tiếng sáo trắng, tiếng gà, chùm khế ngọt, niêu tép mẹ kho, cánh cửa cũ... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1.0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt 	1.0

	<p>hoặc còn thiếu ý: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	
2	<p>* Văn bản “Thư gửi mẹ” có tác động đến cảm xúc, nhận thức của em như thế nào?</p> <p>- Học sinh trả lời theo cách hiểu, cách cảm nhận của mỗi cá nhân</p> <p>- Tham khảo cách gợi ý:</p> <p>- Ghi lại cảm xúc cá nhân khi đọc bài thơ:</p> <p>+ Hành trình trở về thăm mẹ đặc biệt của người lính, linh hồn anh về thăm mẹ qua ngọn gió, cánh thư khi chiến tranh đã kết thúc, nay trở về đối thoại với mẹ, gọi mẹ thiết tha triu mến, kính trọng...</p> <p>+ Tình yêu của người lính đã hi sinh dành cho mẹ nặng tình nặng nghĩa: nhớ những kỷ niệm xưa bên mẹ, nỗi niềm lo lắng về sức khỏe của mẹ già, mong ước ở bên mẹ...</p> <p>+ Hình ảnh người mẹ tần tảo, lam lũ, nhẫn nại, sớm tối ngóng chờ tin con. Đó tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng theo suốt cuộc đời mỗi con người, là tình cảm vĩnh cửu của con người, của nhân loại...</p> <p>+ Văn hóa trong quan niệm của người Việt Nam: những người thân yêu đã khuất luôn hóa thân vào cảnh sắc thiên nhiên, ngôi nhà thân yêu, luôn trở về, dõi theo bước chân của người thân yêu...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh nêu được từ 4 cảm xúc, nhận thức: 2,0 điểm</p> <p>- Học sinh nêu được 3 cảm xúc, nhận thức : 1.5 điểm.</p> <p>- Học sinh nêu được 2 cảm xúc, nhận thức: 1.0 điểm.</p> <p>- Học sinh nêu được 1 cảm xúc, nhận thức: 0.5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời không đúng: 0.0 điểm.</p> <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được</p>	2.0
3	<p>* Thư gửi mẹ” được khơi nguồn từ ý niệm trở về thăm mẹ của linh hồn người lính đã hi sinh nhưng bài thơ không bi lụy, đau thương:</p> <p>- Bài thơ là bức thư gửi mẹ, có lời đối thoại của con với mẹ mở ra khung cảnh quê hương bình dị, quen thuộc (bếp lửa, niêu tép, tiếng gà, hình bóng mẹ già ra vào sớm tối thương nhớ con...)</p> <p>- Bài thơ là tình cảm thương nhớ mẹ da diết, triu mến của con dành cho mẹ, là sự khao khát được trở về bên mẹ, để sống lại với những kỷ niệm xưa, sống tiếp những năm tháng yên ả, thanh bình của người lính trẻ bên gia đình với người mẹ hiền.</p> <p>- Bài thơ viết về người lính, viết về sự hi sinh, về linh hồn của người đã khuất nhưng tình cảm yêu thương thì còn mãi, ấm áp tình người. Bài thơ là hành trình trở về của linh hồn người lính hi sinh vì</p>	2.0

		<p>Tổ quốc nên không bi lụy, đau thương.</p> <p>- Nhịp thơ chậm, điệu thơ buồn, giọng thơ ảm, lời thơ da diết, trù mẩn, khiến người đọc nhận ra giá trị của tình yêu thương, con đã hi sinh nhưng tình yêu thương thì còn mãi.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời tương đương 4 ý như đáp án: 2.0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0.5 – 1.5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p> <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	
II	PHẦN VIẾT		15.0
	1	Nghị luận xã hội	5.0
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề</p>	0.5
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phẩm chất cần có của một người học sinh</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề: 0,0 điểm.</p>	0.5
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý:</p> <p>- Đề bài yêu cầu học sinh làm bài nghị luận xã hội theo hướng mở.</p> <p>- Học sinh tự xác định một phẩm chất cần có đối với người học sinh.</p> <p>- Học sinh có thể lựa chọn các phẩm chất khác nhau như: sự cần cù, tính sáng tạo, tính trung thực, lòng dũng cảm...</p> <p>* Yêu cầu bài làm cần có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng; có thể theo trình tự lập luận như sau:</p> <p>- Xác định một phẩm chất cần có của người học sinh.</p> <p>- Giải thích được phẩm chất đó là gì?</p> <p>- Phân tích tại sao nó lại quan trọng, cần thiết đối với học sinh</p> <p>- Phê phán được những hiện tượng trái ngược</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng</p>	3.0

	<p><i>tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (2.5 điểm – 3.0 điểm).</i></p> <p><i>- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (1.5 điểm – 2.0 điểm).</i></p> <p><i>- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0.5 điểm – 1.5 điểm).</i></p> <p><i>- Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p><i>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i></p> <p><i>- Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	0.5
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p><i>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.</i></p>	0.5
2	<p>Nghị luận văn học</p> <p><i>“Văn học làm cho con người thêm phong phú, tạo khả năng cho con người lớn lên, hiểu được con người nhiều hơn” (M.L.Kalinine)</i></p> <p>Bằng trải nghiệm văn học của mình, anh/chị hãy bàn luận về ý kiến trên.</p>	10.0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài kết luận được vấn đề.</i></p>	0.5
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: giá trị của văn học đặc biệt là giá trị nhận thức và giáo dục của văn học đối với con người</i></p>	0.5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p>	
	<p>C1. Giải thích ý kiến</p> <p><i>- Văn học làm cho con người thêm phong phú: VH mở rộng vốn tri thức, vốn sống cho con người; bồi đắp những tình cảm, cảm xúc, tư tưởng mới mẻ cho con người.</i></p> <p><i>- Văn học tạo khả năng cho con người lớn lên, hiểu được con người nhiều hơn: VH giúp con người trưởng thành trong nhận thức, trưởng thành về tâm hồn, hoàn thiện nhân cách: hiểu mình, hiểu người và sống đẹp hơn, có ý nghĩa hơn.</i></p> <p>→ Nhận định của M.L.Kalinine đã khẳng định chức năng to lớn của văn học, đặc biệt là chức năng nhận thức và chức năng giáo dục của</p>	1.5

	<p>văn học đối với con người: VH có khả năng mở rộng và bồi đắp những tri thức, tình cảm đa dạng và phong phú cho con người; từ đó giúp họ ngày càng trưởng thành hơn, lớn hơn trong suy nghĩ, trong hành động, trong lối sống...</p> <p>C2: Bàn luận, chứng minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn học cung cấp cho con người có những tri thức phong phú, mới mẻ và sâu sắc về toàn bộ đời sống xã hội (tự nhiên, lịch sử, văn hóa, chính trị...) ở mọi thời đại. Văn học là “cuốn bách khoa toàn thư về cuộc sống”. - Văn học tạo cho con người những tình cảm mới mẻ mà họ chưa có, rèn luyện cho họ những tình cảm sẵn có: yêu, ghét, vui sướng, hân hoan, giận hờn, ngợi ca, phê phán.... - Từ sự nhận thức về tự nhiên, xã hội và con người xung quanh, văn học giúp con người tự nhận thức về bản thân mình, hướng họ tới những lối sống cao cả và hình thành những phẩm chất tốt đẹp: sống giàu tình yêu thương, trách nhiệm, lòng vị tha, đức hi sinh, các cách ứng xử đúng chuẩn mực văn hóa.... - Văn học còn giúp con người được sống, được biết nhiều cuộc đời, khái quát được số phận, bản chất của con người; đặc biệt khám phá được chiều sâu trong thế giới tinh thần của con người. Từ đó, khả năng thấu hiểu và đồng cảm với con người sâu sắc hơn. <p><i>* Học sinh có thể lấy dẫn chứng chứng minh từ các tác phẩm đã được học trong chương trình THCS, chương trình Ngữ văn lớp 10</i></p> <p>C3: Đánh giá, mở rộng, liên hệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến của M.L.Kalinine hoàn toàn xác đáng, đã khẳng định được thiên chức lớn lao của văn học đối với con người. - Nhận định cũng định hướng cho người sáng tác và tiếp cận tác phẩm văn học: <p>+ Thiên chức của người nghệ sĩ: Nhận thức được chức năng của văn học đối với con người, nhà văn phải không ngừng trải nghiệm, tích lũy vốn sống, bồi đắp tình cảm, tư tưởng, trau dồi vốn ngôn ngữ...để truyền tải vào trong tác phẩm của mình những tri thức mới mẻ, phong phú đối với người đọc, và gửi gắm vào đó những quan niệm nhân sinh tích cực, những thông điệp ý nghĩa cũng như những bài học sâu sắc cho con người.</p> <p>+ Bài học cho người tiếp nhận: tích cực, chủ động lĩnh hội những tri thức mới mẻ, hấp dẫn mà văn học cung cấp; phát hiện được những tình ý sâu sa mà nhà văn gửi gắm trong tác phẩm; đồng thời, phải tự biết soi vào mình điều chỉnh nhận thức, hành vi, hướng tới những</p>	<p>5.0</p> <p>1.5</p>
--	--	-----------------------

	điều tốt đẹp để dần trưởng thành và hoàn thiện bản thân.	
	<i>d. Sáng tạo:</i> Có ý tưởng sáng tạo trong trình bày, diễn đạt, thể hiện quan điểm của cá nhân rõ ràng, đúng đắn.	0.5
	<i>e. Chính tả, ngữ pháp:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.5